

5

2024



LEGAL UPDATE

Business Law Firm

LEGAL DOCUMENT UPDATE

NO. 5/2024

➔ DOANH NGHIỆP - THƯƠNG MẠI

ENTERPRISE - COMMERCE ➔

Các yêu cầu bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy khi xây dựng mới, chế tạo mới hoặc khi cải tạo, hoán cải.

Nghị định số 50/2027/NĐ-CP ngày 10/5/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

Theo đó, Nghị định này thực hiện sửa đổi, bổ sung một số nội dung đáng chú ý như sau:

- Bỏ thẩm mỹ viện, kinh doanh dịch vụ xoa bóp;
- Quy định chi tiết diện tích của cơ sở kinh doanh dịch vụ, ăn uống, cụ thể: có tổng diện tích kinh doanh từ 100m² trở lên hoặc có tổng khối tích từ 500m³ trở lên; cơ sở kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ có tổng diện tích kinh doanh từ 50m² trở lên hoặc có tổng khối tích các khối nhà phục vụ kinh doanh từ 200m³ trở lên (Trước đây quy định là "cửa hàng bách hóa; cửa hàng tiện ích; nhà hàng, cửa hàng ăn uống" thuộc danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC tại Nghị định 136/2020/NĐ-CP);

Conditions needed to make sure fire prevention & fighting when something is being built, made, renovated, or changed.

The Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Fire Prevention and Fighting, Decree No. 83/2017/ND-CP dated July 18, 2017 of The Government, and Decree No. 50/2027/ND-CP dated May 10, 2020 of the Government regulate rescue work of fire prevention and fighting forces. These decrees detail various articles and measures to implement the Law on Fire Prevention and Fighting.

Consequently, the following noteworthy contents are updated and supplemented by this Decree:

- Give up the massage and beauty salon industries;
- Details about the areas of service and food businesses with a total business area of 100m² or more or a total volume of 500m³ or more; businesses that sell flammable and explosive goods with a total business area of 50m² or more or a total volume of 200m³ or more (previously called "department stores; convenience stores; restaurants; food stores" in the list of businesses that had to follow fire safety rules in Decree 136/2020/ND-CP);

- Quy định chi tiết “nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ với diện tích sàn dành cho mục đích sản xuất, kinh doanh từ 50m trở lên” thay vì “nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, chất dễ cháy, hàng hóa đựng trong bao bì cháy được của hộ gia đình”.

- Sửa đổi đối tượng thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy:

+ Quy định cụ thể các dự án, công trình quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy này khi xây dựng mới hoặc khi cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng dẫn đến một trong các trường hợp sau: làm tăng quy mô về số tầng hoặc diện tích khoang cháy; thay đổi chủng loại, vị trí thang bộ thoát nạn; giảm số lượng lối thoát nạn của tầng, khoang cháy, công trình; lắp mới hoặc thay thế hệ thống báo cháy; lắp mới hoặc thay thế hệ thống chữa cháy; thay đổi công năng làm nâng cao các yêu cầu an toàn cháy đối với tầng nhà, khoang cháy và công trình (trước đó không quy định chi tiết như vậy);

+ Phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại mục 19 (trước đó là mục 21) Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này khi chế tạo mới hoặc hoán cải ảnh hưởng đến một trong các yêu cầu an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại điểm c khoản 5 Điều 13 Nghị định 136/2020/NĐ-CP.

- Sửa đổi thẩm quyền thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy:

+ Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình quy định tại Phụ lục V a (điểm mới) ban hành kèm theo Nghị định này;

+ Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thẩm duyệt thiết kế về

- More specific rules for "residential houses that are also used for making and selling flammable and explosive goods and have a floor area of 50 m or more for business and production purposes" instead of "residential houses that are also used for making and selling goods, flammable substances, and goods in household flammable packaging."

- Modification of things under design approval for fighting against fire prevention:

+ Specific rules on projects and works mentioned in Appendix V issued with Decree No. 136/2020/ND-CP dated November 24, 2020 of the Government specifying a number of articles and policies. Apply this Law on Fire Prevention and Fighting when constructing a new building or when renovating or changing the nature of use leading to one of the following cases: increase the scale of the number of floors or the area of the fire compartment; change the type and location of escape stairs; lower the number of escape routes from floors, fire compartments, and buildings; Install either new or replacement fire alarms; install new or replacement fire extinguishers; Changing purposes raises floor, fire compartment, and structural fire safety criteria (before there were no such thorough guidelines);

+ When newly manufactured or converted, motorized vehicles meeting the special requirements outlined in Section 19 (formerly Section 21) of Appendix V issued with this Decree will impact one of the fire prevention and fighting safety requirements outlined in Point c, Clause 5, Article 13 of Decree 136/2020/ND-CP.

- Revisions of the authority to approve designs for fire fighting and prevention:

+ Appendix Va (new point) released with this Decree specifies projects and works for which the Fire Fighting, Prevention, and Rescue Police Department evaluates and approves fire prevention and fighting designs.

+ The Fire Fighting, Prevention and Rescue Police Department approves the fire fighting

phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới quy định tại Phụ lục V b (điểm mới) ban hành kèm theo Nghị định này trên địa bàn quản lý và những trường hợp do Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ủy quyền. Nghị định 50/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 15/5/2024.

Thi hành luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.

Nghị định số 48/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của chính phủ quy định chi tiết thi hành luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.

Theo đó, Nghị định này thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều 23 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP quy định về hồ sơ cấp chứng thư số của thuê bao như sau:

- Đơn đề nghị cấp chứng thư số dạng bản giấy hoặc điện tử theo mẫu của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (đã quy định cụ thể về hình thức đơn so với trước đây).
- Về hồ sơ, tài liệu kèm theo bao gồm:
 - + Đối với cá nhân: Thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc giấy chứng nhận căn cước hoặc hộ chiếu hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 (đã cho phép sử dụng thêm nhiều loại giấy tờ hơn).
 - + Đối với tổ chức: Quyết định thành lập hoặc quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư và thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc giấy chứng nhận căn cước hoặc hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật của tổ chức; hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử của tổ chức (đã cho phép sử dụng thêm nhiều loại giấy tờ hơn).

and prevention design for the project, works, and motor vehicles listed in Appendix Vb (new point) issued along with this Decree. in the management area and cases authorized by the Fire Prevention and Fighting Police Department.

The date of effect of Decree 50/2024/ND-CP is May 15, 2024.

E-transaction rules should cover digital signatures and their verification service.

The government amended and supplemented several articles of Decree No. 130/2018/ND-CP, dated September 27, 2018, which regulated expenses related to the implementation of laws on digital signatures and digital signature authentication services, with Decree No. 48/2024/ND-CP, dated May 9, 2024.

As a result, the following changes and additions are made to Article 23 of Decree No. 130/2018/ND-CP, which governs the applications for digital certificates by subscribers:

- A request for a digital certificate can be made on paper or electronically, depending on the group that offers public digital signature authentication services (more specific requirements on application forms than in the past).
- The following documents are attached to the dossiers:
 - + For individuals: a passport, a citizen ID card, an ID card, an ID certificate, or a level 2 electronic identification account (which lets you use more types of papers).
 - + For institutions: a decision to form or one that spells out their roles, responsibilities, and authority; a business registration certificate or an investment certificate; and a citizen identification card, an identification card, an identification certificate, or the passport of the legal representative of the group; or use the group's electronic identity account, which lets you use more types of documents.

+ Cá nhân, tổ chức có quyền lựa chọn nộp bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao trình kèm bản chính để đối chiếu hoặc cung cấp dữ liệu điện tử để tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng sử dụng, khai thác (mở rộng hơn các hình thức cung cấp tài liệu chứng minh, đối chiếu).

+ Trường hợp cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức cung cấp hoặc sử dụng thông tin trong thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc giấy chứng nhận căn cước hoặc thông tin trong tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của cá nhân hoặc thông tin trong tài khoản định danh của tổ chức thì tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (đã có văn bản chấp thuận cho phép thực hiện kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử theo quy định pháp luật về định danh và xác thực điện tử hoặc có đầy đủ phương tiện đọc dữ liệu trong chip điện tử, dữ liệu trong tài khoản định danh điện tử mức độ 2) khai thác dữ liệu trong chip điện tử, dữ liệu của tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của cá nhân, tài khoản định danh điện tử của tổ chức, không yêu cầu cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức nộp các hồ sơ, tài liệu để chứng minh nữa (quy định mới được bổ sung).

+ Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng có trách nhiệm cung cấp các tiện ích hoặc ứng dụng để thực hiện phương thức tiếp nhận điện tử.

Nghị định 48/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/5/2024.

+ Individuals and organizations can send a signed copy, a copy from the original book, a copy with the original to compare, or computer data for the organization to use for signature authentication services. There are public digital signatures that can be used and abused (more ways to provide proof and compare papers).

+ In the case of an individual, the legal representative of the institution who provides or uses information in a citizen's ID card or identity card or a certificate of identity or information in an individual's level 2 electronic identification account or in an organization's identity account, the organization provides a public digital signature authentication service (a written approval authorizes the connection to the system of electronic identity and identification in accordance with the provisions of the law on e-identification and verification or has sufficient means to read the data in the e-chip, data in an e-identification account of the level 2) mining of data in electronic signatures, data of the individual's level 2 digital identification accounts, e-identity accounts of the organisation, does not require individuals, legal representatives under the organization to submit files, documents for further proof (newly defined).

+ The provision of utilities or apps to execute electronic reception techniques is under the purview of institutions offering public digital signature authentication services.

The date of effect of Decree 48/2024/ND-CP is May 9, 2024.

➡ ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

INVESTMENT - CONSTRUCTION ➡

Phương pháp xác định chỉ tiêu dân số với nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp và một số công trình có lưu trú khác trên địa bàn thành phố Hà Nội

Approach for establishing population goals for apartment complexes, mixed-use residences, and certain other residential structures in the city of Hanoi

Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định về phương pháp xác định chỉ tiêu dân số với nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp và một số công trình có lưu trú khác trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Theo đó, Quyết định này quy định về phương pháp xác định dân số đối với nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp và một số công trình có lưu trú khác gồm: Khách sạn, khách sạn nghỉ dưỡng, biệt thự nghỉ dưỡng; văn phòng kết hợp lưu trú; căn hộ lưu trú và nhà thương mại liên kế trên địa bàn thành phố Hà Nội. Điều chỉnh đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp; khách sạn, khách sạn nghỉ dưỡng, biệt thự nghỉ dưỡng; văn phòng kết hợp lưu trú; căn hộ lưu trú và nhà thương mại liên kế.

Phương pháp xác định dân số phải đảm bảo nguyên tắc:

- Kiểm soát dân số theo chỉ tiêu đã được xác định tại quy hoạch cấp trên được phê duyệt. Thống nhất trong toàn bộ quy trình lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng, dự án đầu tư xây dựng theo quy định.
- Phù hợp với dự báo và thực tiễn phát triển dân số trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đảm bảo hiệu lực hiệu quả quản lý Nhà nước.
- Việc tính toán quy đổi đối với một số công trình lưu trú khác gồm: Khách sạn nghỉ dưỡng, biệt thự nghỉ dưỡng; văn phòng kết hợp lưu trú; căn hộ lưu trú và nhà thương mại liên kế nhằm tính toán chỉ tiêu hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật mà không làm thay đổi chức năng sử dụng đất theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt.

On May 27, 2024, The Hanoi People's Committee issued Decision No. 34/2024/QĐ-UBND outlining an approach for establishing population goals for apartment complexes, mixed-use residences, and certain other residential structures in the city of Hanoi

As a result, this Decision governs the process for calculating the population for apartment complexes, mixed-use apartment buildings, and several other housing projects in Hanoi, such as hotels, resort hotels, and resort villas; office buildings that also include housing; and residential and commercial buildings. Modifications for entities and persons engaged in the formulation, evaluation, and endorsement of assignments and comprehensive planning initiatives, overall site planning, architectural designs for multi-residential apartment complexes and communal homes, hotels, resort hotels, resort villas, office spaces with lodging, residential apartments, and commercial structures.

The following guidelines must be followed when calculating population:

- Control population in accordance with goals established in authorized superior planning. Adhere to rules throughout the whole process of developing, evaluating, and approving construction investment projects and construction plans.
- In line with population growth projections and Hanoi city experience. Guaranteeing the efficiency and efficacy of state administration.
- Calculating conversions for various other lodging projects, such as: resort hotels, resort villas; office buildings with residential spaces attached; residential apartments; and commercial houses, in order to determine social and technical infrastructure requirements without altering the land use functions in accordance with planning authorized by relevant authorities.

Về phương pháp xác định dân số đối với nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp:

- Trong giai đoạn lập quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình, dân số nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp làm nhà ở thương mại được xác định theo chỉ tiêu 3,6 người/căn hộ hoặc xác định theo cơ cấu phòng ở và diện tích sử dụng căn hộ tương ứng, cụ thể:

+ Căn hộ một (01) phòng ở: Diện tích sử dụng căn hộ từ 25 m² ÷ 45 m²: Tính 01 người.

+ Căn hộ hai (02) phòng ở: Diện tích sử dụng căn hộ từ trên 45 m² đến 70 m²: Tính 02 người; Diện tích sử dụng căn hộ từ trên 70 m² đến 100 m²: Tính 03 người.

+ Căn hộ từ ba (03) phòng ở trở lên: Diện tích sử dụng căn hộ từ trên 100 m² đến 125 m²: Tính 04 người; Diện tích sử dụng căn hộ từ 125 m² trở lên: Tính 05 người.

- Trong giai đoạn lập quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình, dân số nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp làm nhà ở xã hội được xác định theo cơ cấu phòng ở và diện tích sử dụng căn hộ tương ứng, cụ thể:

+ Căn hộ một (01) phòng ở: Diện tích sử dụng căn hộ từ 25 m² ÷ 40 m²: Tính 01 người.

+ Căn hộ hai (02) đến ba (03) phòng ở: Diện tích sử dụng căn hộ từ trên 40 m² đến 55 m²: Tính 02 người; Diện tích sử dụng căn hộ từ trên 55 m² đến 70 m²: Tính 03 người; Diện tích sử dụng căn hộ từ trên 70 m² đến 77 m²: Tính 04 người.

- Trường hợp phương án kiến trúc công trình không thống nhất giữa diện tích sử dụng căn hộ và cơ cấu phòng ở quy định tại 02 giai đoạn trên thì dân số nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp được xác định theo chỉ tiêu diện tích sử dụng căn hộ tương ứng.

Calculating the population of apartments and mixed-use apartments:

- The population of apartments and mixed-use apartments used for commercial housing is determined by the target of 3.6 people/person, or determined by the room structure and equivalent usable area, during the detailed planning stage, total site planning, project architectural plans, specifically:

+ One room apartment; 25 m² to 45 m² of useable space; one person is counted.

+ A two-room flat (02): Apartment useable space between over 45 m² and 70 m²: 02 persons are counted; from over 70 m² to 100 m²: 03 people are counted.

+ Three or more rooms in an apartment: Usable area of more than 100 m² to 125 m²: 04 people are counted; Apartment usable area of more than 125 m²: 05 people are counted.

- The population of apartment buildings and mixed-use apartment buildings utilized as social housing is decided by the area and room structure during the detailed planning stage, general site planning, and project architectural designs. Utilize the matching unit, more precisely:

+ One room apartment (useable area: 25 m² ÷ 40 m²); calculated for one person.

+ Apartments with two (02) to three (03) rooms: Apartment useable area: 02 people are counted for the period from over 40 m² to 55 m², 03 people are counted for the period from over 55 m² to 70 m², and 04 people are calculated for the period from over 70 m² to 77 m².

- The population of the apartments or mixed-use apartments will be established in accordance with the criteria of equivalent flat usable area in case the architectural design of the project is inconsistent between the apartment usable area and the room structure.

- Đối với các dự án đặc thù (nhà ở chuyên gia, nhà ở công vụ, ...) mà việc áp dụng quy định trên không phù hợp, Sở Quy hoạch - Kiến trúc báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định.

Về phương pháp xác định dân số đối với khách sạn, khách sạn nghỉ dưỡng, biệt thự nghỉ dưỡng; văn phòng kết hợp lưu trú; căn hộ lưu trú và nhà thương mại liên kế:

- Dự án, công trình khách sạn, khách sạn nghỉ dưỡng, biệt thự nghỉ dưỡng chỉ được nghiên cứu thực hiện tại các khu du lịch, khu vực phù hợp với quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Không yêu cầu xác định dân số đối với dự án, công trình khách sạn, khách sạn nghỉ dưỡng, biệt thự nghỉ dưỡng.

- Dự án, công trình văn phòng kết hợp lưu trú phải đảm bảo không gian lưu trú có diện tích không lớn hơn 50% diện tích sử dụng làm văn phòng. Phần diện tích có chức năng lưu trú được xác định dân số bằng cách quy đổi theo chỉ tiêu 3,6 người/căn hộ hoặc xác định theo cơ cấu phòng ở và diện tích sử dụng căn hộ tương ứng.

- Dự án, công trình căn hộ lưu trú, căn hộ khách sạn, căn hộ du lịch phải xác định dân số như căn hộ chung cư.

- Dự án, công trình nhà thương mại liên kế: Phần diện tích sàn không gian lưu trú (tối đa 20% tổng diện tích sàn công trình, dự án) được xác định dân số bằng cách quy đổi theo chỉ tiêu 3,6 người/căn hộ hoặc xác định theo cơ cấu phòng ở và diện tích sử dụng căn hộ tương ứng.

- Dân số hiện trạng đối với các loại hình lưu trú khác được tính toán theo công thức quy đổi quy định tại mục 2.2 Phụ lục 3 của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Phân loại đô thị. Quyết định 34/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/6/2024.

- The Department of Planning and Architecture submits reports to the City People's Committee for review and approval for specific projects (expert housing, official housing, etc.) when it is improper to apply the regulations listed above. Regarding how population is determined for lodging-only establishments, office buildings mixed with housing, residential apartments, and nearby commercial buildings

- Planning that has been approved by relevant authorities is the sole way to conduct research and carry out projects involving hotel structures, resort hotels, and resort villas in tourist zones.

- There is no requirement to determine population for projects, hotel buildings, resort hotels, and resort villas.

- Initiatives and office complexes that include housing must guarantee that the portion of the space used for housing is not greater than 50% of the total area utilized for offices. The area used for housing is defined by the room arrangement and matching apartment usage area, or it is decided by population by converting to the objective of 3.6 persons per apartment.

The population of projects and residential apartment, condotel must be calculated similarly to that of apartments.

Projects and commercial townhouses: The floor area of the living area (no more than 20% of overall floor area) is calculated by dividing the population by the target of 3.6 persons per apartment, or it can be calculated based on the layout of the rooms and the corresponding area used for living.

The Congress Standing Committee on Urban Classification's Resolution No. 1210/2016/UBTVQH13, dated May 25, 2016, uses a conversion method in section 2.2 of Appendix 3 to determine the current population for various types of accommodations.

On June 10, 2024, Decision 34/2024/QĐ-UBND will go into force.

Ủy quyền quyết định giá đất cho UBND cấp huyện

Quyết định số 2681/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Theo đó, Quyết định này Ủy quyền cho UBND cấp huyện thực hiện các nội dung sau:

- Quyết định giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, tính thu tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư.
- Quyết định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân.
- Quyết định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp thửa đất, khu đất đã được đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng.
- Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2024.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân cấp huyện còn có trách nhiệm:

- Thực hiện các quyền và trách nhiệm được UBND Thành phố ủy quyền nêu tại Quyết định này theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố trong phạm vi các quyền và trách nhiệm được ủy quyền. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung vượt thẩm quyền, UBND cấp huyện kịp thời báo cáo, đề xuất UBND Thành phố (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) xem xét, chỉ đạo theo quy định.
- Thực hiện kiện toàn Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể và các nội dung khác có liên quan (nếu có), chỉ đạo phòng Tài nguyên

Permit the district People's Committee to decide on land prices.

The Hanoi People's Committee issued Decision No. 2681/QĐ-UBND on May 22, 2024, granting authority to determine specific land prices of Hanoi inner city.

Accordingly, this Decision gives the district-level People's Committee the authority to do:

- Set the land usage costs related to the land allocation process for resettlement, as well as the land prices that will be utilized to get the compensation in case the State recovers land.
- Choose the beginning price for the land use rights auction in order to lease land to private individuals or assign land with land use fees.

When the State allots or leases land, determine the beginning price for the auction of land use rights in cases where the land plot or land area has been invested in technical infrastructure in line with detailed construction planning.

Authorization period: December 31, 2024, till the date this decision comes into force.

Moreover, the People's Committee at the district level bears the following duties:

- In line with the law, exercise the rights and obligations that the City People's Committee has granted you; stay accountable to the Committee for the rights and obligations that you have been granted. If obstacles, issues, or content outside of its purview emerge during the implementation process, the District People's Committee will report and suggest to the City People's Committee (via the Department of Natural Resources and Environment) to take into consideration and oversee in compliance with regulations as soon as possible.
- Execute and combine the Council's specific land price appraisal and any other relevant contents (if any); instruct the Department

và Môi trường, phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng, ban có liên quan để tổ chức thực hiện rà soát, tham mưu báo cáo UBND cấp huyện triển khai nội dung tại Quyết định này theo quy định.

- Đảm bảo các điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền.

- Thực hiện báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) kết quả thực hiện việc ủy quyền định kỳ (3 tháng) hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan cấp trên hoặc cơ quan có thẩm quyền.

- UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp khi thực hiện công tác xác định giá đất cụ thể đối với các dự án được triển khai trên địa bàn nhiều quận/huyện/thị xã và các dự án tại vị trí giáp ranh của các quận/huyện/thị xã.

Quyết định 2681/QĐ-UBND có hiệu lực kể từ ngày 22/5/2024 và thay thế các Quyết định: số 4905/QĐ-UBND ngày 29/9/2023, số 3475/QĐ-UBND ngày 04/7/2023, số 667/QĐ-UBND ngày 01/02/2023 của UBND Thành phố trước đó.

of Natural Resources and Environment, the Department of Finance - Planning, and other pertinent divisions to arrange, review, advise, and report to the district-level People's Committee on the execution of this Decision.

- Assure the availability of funds, personnel, and other resources needed to carry out authorized tasks;

- Report to the City People's Committee, via the DNRE, on the outcomes of implementing authorization on a quarterly or irregular basis, as requested by higher authorities or agencies.

The District People's Committee is in charge of organizing the process of figuring out the exact land costs for projects that are carried out in several districts or towns as well as projects that are located near to districts or towns.

Decision No. 4905/QĐ-UBND dated 29/9/2023, No. 3475/QĐ-UBND dated 04/7/2023, and No. 667/QĐ-UBND dated 01/2/2023 of the previous City People's Committee are replaced by Decision 2681/QĐ-UBND, which goes into force on 22/5/2024.

Rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do nhà nước trực tiếp quản lý

Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại địa phương để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao, cho thuê cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Theo đó, Quyết định này quy định chi tiết việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai

Review and publicly announce the list of small and narrow land plots directly managed by the state

The Hanoi People's Committee issued Decision No. 30/2024/QĐ-UBND on May 9, 2024, which governs the public review and announcement of the list of small and narrow land plots that are directly managed by the state, gathering public input, and publicizing the allocation and leasing of small and narrow land plots for public use or to neighboring land users in the city of Hanoi.

This Decision, therefore, specifies in great detail how the list of small and narrow land plots that the State directly manages, how to evaluate and publicize it,

việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại địa phương để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao, cho thuê cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đối tượng áp dụng của Quyết định là Cơ quan quản lý nhà nước các cấp thuộc các lĩnh vực có liên quan; Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 Luật Đất đai năm 2013; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý được thực hiện như sau:

- Hàng năm, căn cứ các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 14a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020) của Chính phủ:

- + Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức dịch vụ công về đất đai có trách nhiệm rà soát, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất.

- + Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các Phòng, ban liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất và Tổ chức dịch vụ công về đất đai để: đo đạc xác định vị trí, ranh giới, diện tích của từng thửa đất; xác định nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới; xử lý vi phạm pháp luật về đất đai, trật tự xây dựng (nếu có) theo quy định; đề xuất phương án sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định, trong đó:

- * Ưu tiên sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý vào mục đích công cộng. Việc tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, đất đai, xây dựng.

How to get public feedback, and how to publicize land allocation and land lease for foreign investors. The Hanoi city's small, narrow land parcels are available for public use, allocation, or leasing to nearby land users. Subjects to which the Decision applies include state management agencies operating at all levels in pertinent domains; land users as defined by Article 5 of the 2013 Land Law; and other pertinent entities and persons. The following processes are used to analyze and make public the list of small, narrow land holdings that the State directly manages:

- Clause 1, Article 14a of Decree No. 43/2014/ND-CP dated May 15, 2014 (added in Clause 11, Article 1 of Decree No. 148/2020/ND-CP dated December 18, 2020) of the Government establishes the following standards must be completed on an annual basis:

- + Public land service organizations, commune-level People's Committees, assess and list small and narrow State-managed land and report to district-level Committees where the land is located.

- + The district-level Department of Natural Resources and Environment coordinates with relevant departments, commune-level People's Committees, and public land service organizations to measure and determine the location, boundaries, and area of each plot of land. Determine the origin and state of land use, land use planning, comprehensive urban construction planning, rural residential construction planning, and new rural commune construction planning; Follow regulations for land law and construction order infractions; Present plans to use tiny, narrow State-managed land to the District People's Committee for approval, including:
- * Prioritize the use of small and narrow pieces of land directly maintained by the State for public purposes. The organization is carried out in compliance with the provisions of law on public investment, land and building.

* Trường hợp không sử dụng được vào mục đích công cộng, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý tại địa phương dự kiến để giao đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp chậm nhất là 10 (mười) ngày kể từ ngày danh mục được phê duyệt.

- Việc công khai được thực hiện trong thời hạn 30 ngày liên tục kể từ ngày công bố công khai và được thực hiện đồng thời bằng các hình thức sau: Công khai trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi có đất - nếu có) và ít nhất hai lần trên báo in hoặc báo hình của Trung ương hoặc thành phố Hà Nội (mỗi lần thông báo công khai cách nhau ít nhất 02 ngày làm việc); Truyền thông trên phương tiện truyền thanh của cấp xã một lần/ngày; Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và các địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý. Việc niêm yết công khai phải được lập thành biên bản, trong đó nêu rõ thời điểm bắt đầu, thời điểm kết thúc niêm yết công khai.

Việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại địa phương cho người sử dụng đất liền kề được thực hiện sau khi kết thúc việc công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi có đất) có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến người dân nơi có đất về việc sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý trong thời hạn 30 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu lấy ý kiến và được thực hiện đồng thời bằng các hình thức sau: Truyền thông trên phương tiện truyền thanh của cấp xã; Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và các địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có thửa đất; Lấy ý kiến bằng phiếu lấy ý kiến.

* In case it cannot be used for public purposes, the district People's Committee authorizes the list of small and narrow land plots directly controlled by the State in the locality expected to give or lease land to users. nearby land use.

- The district-level People's Committee is responsible for publicly releasing the list of small and narrow land plots no later than 10 (ten) days from the date the list is authorized.

- The publicity is carried out within 30 consecutive days from the date of public notice and is carried out concurrently in the following forms: Publicity on the electronic information portal of the district-level and commune-level People's Committee (where the land is located - if any) and at least twice in print or visual newspapers of the Central Government or Hanoi city (each public announcement is at least 02 working days apart); Communicate on commune-level radio once a day; Publicly posted at the head of the Committee and common living sites in residential neighborhoods where there are small plots of land directly managed by the State. The public listing must be recorded in writing, explicitly mentioning the starting time and ending time of the public listing.

After the list of land plots has been publicly released, feedback from the public is gathered and surrounding landusers are informed about the land allocation and lease for small and narrow land plots in the community. In the event that the land is small or narrow, the Committee (where the land is located) shall consult for thirty days straight with the local community regarding the usage of small and narrow plots of land directly under state control and execute concurrently the following methods: radio communication at the commune level; publicly exhibited in the committee offices and community activity locations where the land plot is located; Opinion cards are an excellent way to get opinions.

Việc giao đất, cho thuê đất và xác định giá đất để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thực hiện theo trình tự, thủ tục của pháp luật về đất đai và phải được thực hiện công khai, minh bạch và dân chủ.

Quyết định 30/2024/QĐ-UBND có hiệu lực kể từ ngày 20/5/2024.

Land distribution, leasing, and price determination to determine land usage fees and rent must be done publicly, transparently, and democratically according to land legislation.

On May 20, 2024, Decision 30/2024/QĐ-UBND takes effect.

Sửa đổi một số quy định liên quan đến đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các quy định liên quan đến đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Theo đó, Quyết định này thực hiện sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các quy định liên quan đến đất đai gồm:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Quy định một số nội dung về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài; chuyển mục đích sử dụng đất vườn, ao liền kề và đất nông nghiệp xen kẹt trong khu dân cư sang đất ở trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Bãi bỏ Quyết định số 74/2014/QĐ-UBND ngày 02/10/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành quy định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố được Luật Đất đai 2013 và các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính giao trong việc xác định giá đất cụ thể trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- Bãi bỏ Điều 15, Điều 17 của Quy định một số nội dung về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận

Amend a few articles of regulations related to land in Hanoi city.

Decision No. 31/2024/QĐ-UBND dated May 9, 2024 of the Hanoi People's Committee amending, supplementing and abolishing a number of articles of regulations related to land in the city Hanoi.

Accordingly, this Decision amends, supplements and abolishes a number of articles of regulations related to land, including:

- Amending and supplementing Article 6 of the Regulation on registration and issuing of land use rights certificates, house ownership certificates, and other land assets for families, individuals, and communities. residential community, Vietnamese expatriates, foreigners; The City People's Committee's Decision No. 26/2022/QĐ-UBND dated June 24, 2022 amends and supplements Decision No. 12/2017/QĐ-UBND dated March 31, 2017 to convert garden land, adjacent ponds, and agricultural land interspersed in residential areas to residential land in Hanoi.
- Abolish City People's Committee Decision No. 74/2014/QĐ-UBND dated October 2, 2014 promulgating regulations on a number of contents under its authority under the Land Law. 2013 and the Government's Decrees, Circulars of the Ministry of Natural Resources and Environment and the Ministry of Finance assigned to determine Hanoi city's land prices.
 - Abolish Articles 15 and 17 of the Regulations on a number of contents on registration

quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài; chuyển mục đích sử dụng đất vườn, ao liền kề và đất nông nghiệp xen kẹt trong khu dân cư sang đất ở trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Bỏ cụm từ "Chuyển mục đích sử dụng đất vườn, ao liền kề và đất nông nghiệp xen kẹt trong khu dân cư sang đất ở" tại Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Bãi bỏ Điều 10 của Quy định một số quy định về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đăng ký biến động về sử dụng đất, sở hữu tài sản gắn liền với đất cho các tổ chức trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Trong đó, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận được sửa đổi, bổ sung như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện: Cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này); công nhận bổ sung diện tích vào Giấy chứng nhận đã cấp (đổi từ khoản 3 thành khoản 1);

- Văn phòng Đăng ký đất đai:

+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác

registration and granting Certificate of land use rights, house ownership, and other land assets for families, individuals, and communities. residential community, Vietnamese expatriates, foreigners; Changing the use of garden land, adjacent ponds, and agricultural land interspersed in residential areas to residential land in Hanoi was amended and supplemented by City People's Committee Decision No. 26/2022/QĐ-UBND dated June 24, 2022.

- Remove the phrase "Converting the use purpose of nearby garden, ponds and agricultural land interspersed in residential areas to residential land" in Decision No. 12/2017/QĐ-UBND dated March 31, 2017, amended in Decision No. 26/2022/QĐ-UBND dated June 24, 2022 of the City People's Committee.

- Abolish Article 10 of the Regulations, which control the registration and issue of certificates of land use rights, the ownership of homes and other land-attached assets, and the registration of land use changes and land-attached asset ownership for Hanoi city entities These regulations were established in connection with Hanoi City People's Committee Decision No. 13/2017/QĐ-UBND, dated March 31, 2017, which was authorized and supplemented by Decision No. 23/2022, dated May 30, 2022.

In particular, the authority to issue certificates is amended as follows:

- District People's Committee: Issues first-time Certificates for households, individuals, communities, and Vietnamese residing abroad to own housing associated with residential land use rights in Vietnam (except for the case specified in Point a, Clause 2 of this Article); recognition of additional area to the issued Certificate (changed from Clause 3 to Clause 1);

- Land Registration Office:

+ Issuing certificates of land use rights, ownership of houses and other assets

gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy định này); cấp giấy chứng nhận cho cá nhân nước ngoài được sở hữu nhà ở tại thành phố Hà Nội.

+ Cấp Giấy chứng nhận, xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp đối với các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 95 và khoản 3 Điều 105 của Luật Đất đai; như sau:

* Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

* Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam;

* Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai được sử dụng con dấu của mình để thực hiện cấp Giấy chứng nhận, xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp. (những thẩm quyền này trước đây thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường)

Quyết định 31/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/5/2024.

attached to land to recipients of land use rights transfer, housing purchases, construction works in housing development projects and in real estate business projects other than housing development projects (except for the case specified in Clause 1, Article 8 of this Regulation); issue certificates for foreign individuals to own houses in Hanoi city.

+ Issuing Certificates, confirming changes in issued Certificates for the cases specified in Clause 4, Article 95 and Clause 3, Article 105 of the Land Law; as follows:

* The Land Registration Office serves organizations, religious institutions, Vietnamese expatriates investing overseas, foreign organizations and individuals, and foreign-invested corporations.

* The Land Registration Office Branch or Land Registration Office deals with households, individuals, communities, and Vietnamese residing abroad to own housing associated with use rights. residential land use in Vietnam;

* The Land Registration Office and Land Registration Office Branch are allowed to use their seals to issue Certificates and confirm changes to the issued Certificates. (Department of Natural Resources and Environment once held these authorities)
Decision 31/2024/QĐ-UBND takes effect from May 20, 2024.

➡ TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

FINANCE - BANKING ⬅

Quy định về thanh toán không dùng tiền mặt

Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 do Chính phủ ban hành quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.

Theo đó, Nghị định này quy định về hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, bao gồm: mở và sử dụng tài khoản thanh toán; dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt;

Regulations on non-cash payments activities

Decree No. 52/2024/ND-CP dated May 15, 2024 issued by the Government regulating non-cash payments.

Accordingly, this Decree regulates non-cash payment activities, including: opening and using payment accounts; non-cash payment service;

dịch vụ trung gian thanh toán; tổ chức, quản lý và giám sát các hệ thống thanh toán. Đồng thời, Nghị định còn bổ sung, làm rõ thêm nhiều khái niệm mới như: Dịch vụ thanh toán qua tài khoản/không qua tài khoản thanh toán của khách hàng, Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích, Giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt, Tiền điện tử, Dịch vụ chuyển mạch tài chính/chuyển mạch tài chính quốc tế, Dịch vụ cổng thanh toán điện tử, Hệ thống thanh toán quốc tế/quan trọng,...

Về trách nhiệm quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước về hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt:

- Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt; quy định việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt.
- Tổ chức, quản lý, vận hành, giám sát hệ thống thanh toán quốc gia; tham gia tổ chức, giám sát sự vận hành của các hệ thống thanh toán quan trọng khác trong nền kinh tế; giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán và dịch vụ trung gian thanh toán.
- Chấp thuận bằng văn bản việc tham gia hệ thống thanh toán quốc tế của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- Cấp, sửa đổi, bổ sung và thu hồi Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.
- Chấp thuận và thu hồi văn bản hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.
- Kiểm tra, thanh tra và xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm pháp luật hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt của các tổ chức, cá nhân.

intermediary payment services; Organize, manage and monitor payment systems. Other new concepts added and clarified by the Decree include: Payment services via customer accounts/not via customer payment accounts, Companies offering public postal services, Paying transactions Non-cash payments, electronic money, financial switching/international financial switching, electronic payment gateways, international/important payment systems,...

Regarding the state management responsibilities of the State Bank of non-cash payment activities:

- Issue according to authority or submit to competent authorities to promulgate legal documents on non-cash payment activities; regulates the management, connection, and sharing of data for non-cash payment activities.
- Organize, administer, run and supervise the national payment system; Participate in organizing and supervising the operation of other significant payment systems in the economy; Supervise payment service provision operations and payment intermediary services.
- Approve in writing the participation in the international payment system of commercial banks and foreign bank branches.
- Issuing, amending, supplementing and revoking the License to provide payment intermediary services of payment intermediary service providers.
- Approve and revoke documents on providing payment services without going through payment accounts of customers of enterprises providing public postal services.
- Check, inspect and handle according to authority violations of the law on non-cash payment activities by organizations and individuals.

- Quản lý hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thanh toán; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc quản lý hoạt động thanh toán quốc tế.

Đối với Thanh toán bằng ngoại tệ và thanh toán quốc tế:

- Thanh toán bằng ngoại tệ và thanh toán quốc tế phải tuân theo các quy định của Nghị định này, pháp luật về quản lý ngoại hối, bảo vệ dữ liệu người dùng, an ninh mạng, quản lý thuế, pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thanh toán mà Việt Nam tham gia. Việc áp dụng tập quán thương mại thực hiện theo Điều 3 Luật Các tổ chức tín dụng.

- Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được tham gia hệ thống thanh toán quốc tế sau khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 21 Nghị định này.

- Tổ chức nước ngoài cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán cho khách hàng là người không cư trú và người nước ngoài cư trú tại Việt Nam để thực hiện giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam phải thực hiện thông qua ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tham gia hệ thống thanh toán quốc tế của tổ chức nước ngoài đó.

- Tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính được kết nối với hệ thống thanh toán quốc tế để thực hiện dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế sau khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định này.

- Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (trừ tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính) được cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho khách hàng để thực hiện giao dịch thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ nước ngoài; việc thực hiện thanh toán, quyết toán cho các giao dịch thanh toán quốc tế đó

- Manage international cooperation activities in the field of payment; preside over and coordinate with competent authorities in managing international payment activities.

For payments in foreign currency and international payments:

- Foreign currency and international payments must comply with this Decree, laws on foreign exchange management, user data protection, network security, tax management, prevention, combating money laundering, terrorist financing, financing the proliferation of WMDs, and international treaties and agreements on payments that Vietnam participates in. Commercial practices are applied according to Article 3 of the Credit Institutions Law.

- Commercial banks and foreign bank branches may participate in the international payment system after meeting the conditions specified in Article 21 of this Decree.

- Foreign organizations providing payment services and payment intermediary services to non-resident customers and foreigners residing in Vietnam to perform payment transactions for goods and services in Vietnam must be done through a commercial bank or foreign bank branch that has been approved by the State Bank to participate in the international payment system of that foreign organization.

- Institutions providing financial switching services are connected to the international payment system to perform international financial switching services after meeting the conditions specified in Article 22 of this Decree.

- Institutions providing intermediary payment services (except organizations providing financial switching services) are allowed to provide intermediary payment services to customers to perform payment transactions for foreign goods and services; the payment and settlement of those

đó phải được thực hiện thông qua ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận hoạt động ngoại hối trên thị trường quốc tế.

- Các bên liên quan đến hoạt động thanh toán quốc tế có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời và đáp ứng các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Nghị định 52/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

international payment transactions must be made through commercial banks or foreign bank branches that have been approved by the State Bank to operate foreign exchange activities in the international market.

- International payment parties must provide complete, accurate, timely information and meet state management agency standards under Vietnamese law.

Decree 52/2024/ND-CP takes effect from July 1, 2024.

➡TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG

RESOURCES - ENVIRONMENT◀

Phân vùng chức năng nguồn nước mặt và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt

Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

Theo đó, Thông tư này quy định chi tiết thi hành khoản 4 Điều 22, khoản 9 Điều 24, điểm b khoản 2 Điều 26, khoản 8 Điều 31, khoản 3 Điều 39 của Luật Tài nguyên nước về phân vùng chức năng nguồn nước mặt; xác định, điều chỉnh dòng chảy tối thiểu; xác định và tổ chức việc công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 31 của Luật Tài nguyên nước; lập, điều chỉnh kế hoạch bảo vệ nước dưới đất; bổ sung nhân tạo nước dưới đất. Các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đều thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư này.

Việc xác định vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt phải đảm bảo nguyên tắc:

- Đảm bảo ngăn ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực đến chất lượng nguồn nước của công trình khai thác nước để cấp cho sinh hoạt và các chức năng khác của nguồn nước;

Designating the sanitary protection zone for household water intake areas and zoning the uses of surface water sources

Circular No. 03/2024/TT-BTNMT dated May 16, 2024 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Water Resources.

This Circular details the application of Clause 4, Article 22, Clause 9, Article 24, Point b, Clause 2, Article 26, Clause 8, Article 31, Clause 3, and Article 39 of the Law on Water Resources on surface water source functional zoning; Set minimum flow; proclaim sanitary protection zones in drinking water intake locations; protect underground water in operations listed in Clause 2, Article 31 of the Water Resources Law; Plan and adjust groundwater protection; Artificially replenish groundwater. Agencies, organizations, communities, households and individuals with activities related to these contents in the territory of the Socialist Republic of Vietnam are subjects to this Circular.

Set the sanitary protection zone for drinking water intake must follow these principles:

- Ensure to prevent and limit negative affects on water source quality of water exploitation activities to supply daily living and other functions of the water source;

- Phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất, địa chất thủy văn, chế độ dòng chảy, đặc điểm nguồn nước, quy mô khai thác, sơ đồ bố trí công trình và các đặc điểm khác liên quan đến việc bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt;

- Phù hợp với hiện trạng sử dụng đất và các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của khu vực có công trình khai thác nước để cấp cho sinh hoạt.

Đối với các công trình khai thác nước để cấp nước cho sinh hoạt hoặc cấp nước cho nhiều mục đích, trong đó có cấp nước cho sinh hoạt của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thì phải xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, bao gồm:

- Công trình khai thác nước mặt có quy mô trên 100 m³/ngày đêm;

- Công trình khai thác nước dưới đất có quy mô trên 10 m³/ngày đêm.

Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác nước mặt được quy định gồm:

- Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước mặt trên sông, suối, kênh, mương, rạch để cấp cho sinh hoạt là vùng thượng lưu, hạ lưu tính từ vị trí khai thác nước của công trình (bao gồm cả phần phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước sông, suối, kênh, mương, rạch mà công trình đó khai thác), được quy định như sau:

+ Trường hợp công trình khai thác nước có quy mô trên 100 m³/ngày đêm đến dưới 50.000 m³/ngày đêm thì phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt không nhỏ hơn 1.000 m về phía thượng lưu và không nhỏ hơn 100 m về phía hạ lưu đối với khu vực miền núi; không nhỏ hơn 800 m về phía thượng lưu và không nhỏ hơn 200 m về phía hạ lưu đối với khu vực đồng bằng, trung du;

- Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác

- Suitable for topographical, geological, hydrogeological conditions, flow regime, water source characteristics, exploitation scale, construction layout diagrams and other characteristics related to water quality protection. amount of domestic water source;

- Consistent with the current land use status and socio-economic development activities of the area with water exploitation works for daily use.

For water exploitation works to supply water for household use or to supply water for numerous purposes, including water supply for domestic use of production, commercial and service enterprises, the area must be established and notified. Hygienic protection of home water intake regions, including:

- Surface water exploitation projects with a scale of over 100 m³/day and night;

- Underground water exploitation projects with a scale of over 10 m³/day and night.

The scope of sanitary protection zone for domestic water intake area of surface water exploitation works is regulated as follows:

The sanitary protection zone for the living water collection from surface water extraction works on rivers, streams, canals, dams, slopes to provide for the living consists of the upper and lower areas calculated from the water extension of the works (including the section of corridor that protects the river water sources, springs, channels, swamps, slopes extracted by the work) as follows:

+ For water extraction projects ranging from more than 100 m³/day to less than 50,000 m³/day, the active water collection's sanitary protection areas must extend at least 1,000 m to the upper basin and 100 m to the lower basin in the case of the mountainous area; at least 800 m to the upper basin and 200 m downstream in the case of the plain and central basin;

- Based on the construction site, the sanitary protection area of surface water extraction

nước mặt từ hồ chứa, đập dâng để cấp cho sinh hoạt được tính từ vị trí khai thác nước của công trình và được quy định như sau:

+ Không nhỏ hơn 1.500 m từ vị trí khai thác nước đối với trường hợp công trình khai thác nước từ hồ chứa, đập dâng trên sông, suối và không vượt quá chỉ giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa, phạm vi bảo vệ đập;

+ Đối với trường hợp công trình khai thác nước từ hồ chứa khác với quy định trên thì phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt là toàn bộ khu vực lòng hồ.

Thông tư 03/2024/TT-BTNMT có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

works from reservoirs, dams, and dams to sustain life is determined and prescribed as follows:

+ Not less than 1,500 m from the water extraction site in the case of water mining works from reservoirs, dam rising on rivers, streams and not exceeding the indicative corridor protection of reservoir water resources, dam protection range;

+ For water extraction works from reservoirs other than those specified above, the scope of the sanitary protection area of the reservoir is the entire lake base area.

Circular 03/2024/TT-BTNMT comes into force on July 1, 2020.



HA NOI HEAD OFFICE

Suit 2708, M5 Building, 91 Nguyen Chi Thanh, Lang Ha Ward, Dong Da District, Ha Noi City

HOCHIMINH OFFICE

Suit 1508, Vincom Center Tower, 72 Le Thanh Ton, District 1, HCM City

HAI PHONG OFFICE

161/41 Thien Loi, Vinh Niem Ward, Le Duan District, Hai Phong City

CONTACT

Phone: (+84) 24 62751708

Fax: (+84) 24 62751707

Email: info@blf.com.vn

Website: <https://blf.com.vn>

